

Số: **675**/BKHĐT-GSTĐĐT

Hà Nội, ngày **05** tháng 02 năm 2021

V/v lập và gửi báo cáo giám sát,  
đánh giá đầu tư năm 2020

Kính gửi:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế nhà nước, các Tổng công ty 91.

Để có căn cứ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác giám sát đánh giá đầu tư năm 2020 theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, đề nghị Quý Cơ quan:

1. Lập báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2020

- Báo cáo gồm báo cáo chính và các phụ biểu (01; 02; 03; 04; 05; 06 theo mẫu số 01 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Báo cáo phải bảo đảm chất lượng, đầy đủ nội dung, số liệu yêu cầu; nội dung và số liệu phải bảo đảm tính chính xác, hợp lý (lưu ý đơn vị tính đối với các nội dung chi phí là tỷ VNĐ).

Riêng Kho bạc Nhà nước Trung ương lập báo cáo tình hình giải ngân các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Khoản 12 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và theo Mẫu số 16, phụ biểu 09 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

- Thời hạn báo cáo trước ngày 01/3/2021 và phải được cập nhật trên Hệ thống thông tin theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Lập danh mục các dự án nhóm A, B, C sử dụng vốn nhà nước theo Phụ lục 1; các dự án quan trọng quốc gia theo Phụ lục 2.

3. Yêu cầu các chủ đầu tư:

- Cập nhật báo cáo giám sát, đánh giá các dự án lên Hệ thống thông tin theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Đối với các dự án đang trong quá trình thực hiện, nêu phát sinh vấn đề thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia, các chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 02/2020/NĐ-CP.

- Đối với các dự án chưa mở tài khoản, chưa cập nhật thông tin dự án trên Hệ thống thông tin: Cần khẩn trương kiểm tra, mở tài khoản, cập nhật thông tin về dự án do mình làm chủ đầu tư theo quy định.

Các khó khăn, vướng mắc trong việc mở tài khoản, đăng nhập và tổng hợp số liệu báo cáo trên Hệ thống, đề nghị liên hệ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm Tin học, điện thoại 080.48474/ 080.43500) để được hỗ trợ.

Đến hết thời hạn quy định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ danh sách các bộ, ngành trung ương và địa phương không có báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2020. Các bộ, ngành trung ương và địa phương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan kiểm tra, thanh tra về việc không có báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Quý Cơ quan khẩn trương thực hiện theo quy định. **E**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPCP (để b/c TTg);
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị trong Bộ (để báo cáo và phối hợp đôn đốc);
- Kho bạc Nhà nước Việt Nam;
- Sở KHĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VP, GSTĐĐT, (NQT 40).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Phương**



**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÓM A, B, C SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC**  
**Năm 2020**

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (ghi rõ các nguồn vốn, nếu nguồn kết hợp cần ghi rõ tỷ lệ % theo từng nguồn)	Lũy kế giá trị thực hiện đến 31/12/2020 (tỷ đồng)	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2020 (tỷ đồng)	Khế hoạch vốn năm 2021	Tình hình thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I								
1								
2								
(...)								
II								
1								
2								
(...)								
III								
1								
2								
(...)								

*Chú thích:* Các mục I, II,... trong bảng lần lượt là: (I) Vốn ngân sách nhà nước (gồm: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu; Vốn ngân sách địa phương), (II) vốn ODA; (III) vốn trái phiếu Chính phủ, (IV) vốn chương trình mục tiêu quốc gia, (V) vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, (VI) vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh, (VII) vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước, (VIII) các nguồn vốn khác của Nhà nước... Mỗi nguồn vốn được chia thành danh mục các dự án thuộc nhóm A, B, C theo quy định.

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA**  
**Năm 2020**

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (ghi rõ các nguồn vốn, nếu nguồn kết hợp cần ghi rõ tỷ lệ % theo từng nguồn)	Lũy kế giá trị thực hiện đến 31/12/2020 (tỷ đồng)	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2020 (tỷ đồng)	Khế hoạch vốn năm 2021	Tình hình thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA							
1								
2								
(...)								
II	DỰ ÁN PHÁT SINH TIÊU CHÍ QUAN TRỌNG QUỐC GIA							
1								
2								
(...)								